

CHƯƠNG I



DẤU VẾT CON MỒI

Trong ánh sáng dần dà tàn nhạt, rừng vân sam cau có sẫm sì bên bờ nước đóng băng. Cơn gió vi vút trút lớp sương giá bạc trắng khỏi thân cây, lộ ra lá cành dúm dó, đen đúa, ghê rợn. Im lặng bao trùm vô biên. Vùng đất ngàn đời hoang dã, cô liêu, buốt giá, ăng lạng như tờ, vắng thiếu sinh khí đến nỗi hồn đất còn chẳng vương sâu bi, thế mà cứ văng vẳng đâu đây tiếng cười, nhưng tiếng cười còn nào nề hơn hết thấy mọi nỗi buồn, như tiếng cười nhân sư mai mĩa, lạnh buốt giá sương và nghiệt ngã vô cùng. Tạo hóa vĩnh hằng khôn ngoan tốt bậc và bất khả tri đang nhạo báng nỗ lực vô nghĩa của sự sống. Nơi đây là Hoang Dã, miền Bắc Hoang man rợ nhẩn tâm.

Thế mà cuộc sống vẫn ngang nhiên hiện diện. Kia, đàn chó lai sói đang oằn mình kéo xe xuôi dòng nước đóng băng. Những bộ lông dày bám đầy sương giá. Hơi thở vừa thoát khỏi miệng đã vội vã đông giá, đọng thành lớp tinh thể băng buốt lạnh trên thân mình lông lá. Những con chó thẳng cương da, lòi theo chiếc xe kéo nhờ dây cương buộc cũng băng da thuộc. Xe phủ đầy tuyết, không ai lái. Thân xe đóng băng gỗ dương chắc chắn. Mũi xe cong lên như cuộn giấy, giúp xe dễ sục xuống lớp tuyết mềm đang cùn lên như sóng. Trên xe, cỗ hòm thuôn dài chẳng buộc kĩ càng. Còn chất mấy tấm chăn, thêm cái riu, bình cà phê và chảo rán, nhưng chiếc hòm chinh ình vẫn choán chỗ nhất.

Phía trước đàn chó, một người đàn ông đi giày lội tuyết đang vất vả dần bước. Phía sau xe, người thứ hai cố sức bám theo. Trên xe, trong hòm, người thứ ba nằm đó, chẳng cần nỗ lực chi nữa. Kẻ ấy đã bị Bắc Hoang hạ gục và tiêu diệt mất rồi, chẳng còn có thể động đậy, vẫy vùng được nữa. Miền Hoang Dã này căm ghét mọi chuyển động. Nó coi sự sống khác nào cừu thù, vì có sự sống là có chuyển động, mà mục đích của nó chẳng gì khác ngoài đông cứng mọi chuyển động. Miền Hoang Dã đóng băng để sông chẳng thể trôi

ra biển, rút nhựa cho tới khi cốt tủy dững mãi của cây cối cũng đóng băng, rồi, hung tợn và tột cùng khủng khiếp, nó quấy phá và tiêu diệt con người – những kẻ không bao giờ chịu ngồi nghỉ, dám cả gan nổi dậy, bất tuân mệnh lệnh rằng mọi chuyển động đều buộc phải hướng về hồi kết.

Phía trước và phía sau xe, kiên cường và bất khuất, hai kẻ còn sống vẫn bền gan. Họ quấn kín thân mình bằng lông thú dày và da thuộc mềm. Hơi thở bám trên lông mi, má và môi những lớp tinh thể băng, đến nỗi chẳng còn nhận ra khuôn mặt, trông như thể quý đội lột đang cử hành tang lễ cho một con ma trong thế giới kì quái. Nhưng dưới lớp mặt nạ kia, họ là những con người xông pha vào vùng đất hoang lạnh, khinh khi, mai mĩa này, là những nhà thám hiểm nhỏ bé dần thân vào chuyến du hành quá sức lớn lao, chống lại sức mạnh của thế giới xa lạ, bí hiểm và cạn kiệt sinh khí tựa vực thẳm ngoài không gian.

Họ cứ đi mà không nói một lời, dành hơi sức để vận động. Bao quanh họ, sự im lặng như thể hữu hình, đang ra sức đè nén tâm trí họ như đáy nước ép siết thợ lặn. Nó bóp nghẹt lấy họ bằng sức nặng của khoảng không vô tận và án lệnh không thể đổi dời. Nó nghiền nát họ từ thẳm sâu tâm trí, tựa như

ép nước một quả nho, rút cạn khỏi tâm hồn tất cả những bông bột, tự tôn giả hiệu, những giá trị bản thân không xứng có, cho tới khi họ tự hiểu ra mình hữu hạn và nhỏ bé, chỉ là những li ti bé mọn dịch chuyển nhờ chút tinh ranh le lói, trí tuệ tầm thường giữa cuộc chơi lớn thiên biến vạn hóa của bao thế lực hùng mạnh, khó lường.

Một giờ trôi qua, rồi một giờ nữa. Ánh sáng yếu ớt của ngày nhạt nắng ngán ngủi bắt đầu mờ đi khi có tiếng rền rĩ xa xa dấy lên trong bầu không tĩnh lặng, mau chóng vẳng lên, đạt tới cao độ, lan ra dai dẳng, phập phồng căng thẳng rồi từ từ tan đi. Như thể có một linh hồn lang thang đói khát kêu than vì chưa được hiến tế nỗi buồn bã sâu thương hay sự háo hức đam mê của kẻ nào.

Kẻ đi trước quay đầu lại, bắt gặp ánh mắt của người đi sau. Họ gật đầu với nhau qua cổ hòm thôn dài.

Tiếng tru thứ hai vang lên, sắc nhọn như kim châm, đâm xuyên tĩnh lặng. Cả hai đều biết âm thanh đó vẳng từ đâu tới. Từ phía sau, đâu đó trên trắng tuyết họ vừa đi qua.

Tiếng tru thứ ba vang lên đáp lại, cũng ở phía sau, bên trái nơi phát ra tiếng kêu thứ hai.

“Chúng bám ta sát gót, Bill à.” Người đàn ông đi trước nói. Giọng anh khàn đục, cho thấy anh phải cố gắng mới cất nên lời.

“Khan mỗi quá.” Người đồng hành đáp. “Đã nhiều ngày nay tôi chẳng thấy dấu thỏ nào.”

Sau đó, họ không nói thêm gì nữa, bởi tai bận lắng nghe thanh âm của lũ săn mỗi cứ vắng vắng phía sau.

Khi đêm buông, họ buộc đàn chó vào bụi vân sam bên bờ nước rồi dựng trại. Cỗ quan tài đặt bên đồng lửa, vừa thành bàn ăn vừa là chỗ ngồi. Đàn chó lai sói túm tụm châu sát rìa quang sáng ngọn lửa, cứ găm gừ hực hực hoài, nhưng không con nào chịu lui vào chỗ tối.

“Tôi thấy bầy chó săn gần lửa trại quá.” Bill nói.

Henry ngồi chồm hồm bên đồng lửa, xúc thêm băng vào bình cà phê, khe khẽ gật. Anh chẳng nói chẳng rằng cho tới khi yên vị bên cỗ quan tài, bắt đầu ăn.

“Chúng biết chỉ có thế mới an toàn.” Anh nói. “Chúng thích được xơi hơn là bị xơi. Khôn lắm, mấy con chó ấy.”

Bill lắc đầu. “Ồ, chẳng biết được.”

Người bạn đường tò mò nhìn anh. “Lần đầu tiên tôi thấy anh nghi ngờ trí khôn của chúng đấy.”

“Henry à,” Bill thông thả nhai món đậu hăm, “anh có tình cờ thấy cách đám chó cứ chồm lên khi tôi cho chúng ăn không?”

“Đúng là chúng hay làm trò hơn bình thường.” Henry thừa nhận.

“Ta có mấy con chó, hả Henry?”

“Sáu.”

“Chà, Henry...” Bill ngừng chốc lát. “Thì thế, Henry à, ta có sáu con chó. Tôi lấy sáu con cá ra khỏi bao. Rồi tôi cho mỗi con chó một con cá, nhưng Henry à, thiếu mất một con cá.”

“Anh lấy thiếu rồi.”

“Ta có sáu con chó.” Người bạn phật ý nhắc lại. “Tôi mang ra sáu con cá. Một Tai không có suất. Tôi phải quay lại lấy cá cho nó.”

“Ta chỉ có sáu con chó thôi.” Henry nói.

“Henry.” Bill tiếp. “Tôi không bảo tất cả chúng là chó nhé. Kì lạ là có bảy con được xơi cá, một con không rõ ở đâu ra.”

Henry ngừng ăn, dòm qua đồng lửa, đếm chó.

“Giờ lại chỉ có sáu con.” Anh nói.

“Tôi thấy một con chạy băng vào đông tuyết.” Bill có vẻ thoải mái, dừng dừng. “Và chính mắt tôi đã thấy bảy con.”

Henry thương cảm nhìn anh bạn: “Chuyến này mà xong thì tôi mừng lắm lắm.”

“Ý anh là gì?” Bill thắc mắc.

“Ý tôi là, xảy ra nhiều chuyện quá nên anh căng thẳng, và bắt đầu hoa mắt.”

“Tôi cũng e là vậy.” Bill nghiêm túc đáp. “Bởi thế, khi tôi thấy nó chạy băng qua tuyết, tôi ra xem và nhìn thấy vết chân. Rồi tôi quay về đếm đàn chó, vẫn còn sáu con. Vết chân vẫn còn trên tuyết. Muốn ra xem không? Tôi chỉ cho.”

Henry không đáp, chỉ im lặng nhai cho xong bữa, rồi chiêu ca cà phê. Anh quệt miệng bằng mu bàn tay.

“Vậy anh nghĩ đó là...”

Thế rồi tiếng tru rền rĩ, thê lương, sâu thẳm cất lên trong bóng tối ngắt lời anh. Anh dừng lại lắng nghe, rồi kết thúc câu nói với cái vẩy tay về phía tiếng tru.

“... một trong số chúng à?”

Bill gật đầu. “Tôi nghĩ ngay như thế, thay vì những khả năng khác. Anh cũng thấy lũ chó vây sát lửa trại mà.”

Hết đợt này đến đợt khác, những tiếng tru đối đáp biến những quãng im ắng thành ác mộng. Từ mọi hướng, những tiếng tru cất lên, đàn chó sợ đến mức túm tụm vào nhau, nép sát ngọn lửa tới nỗi xém cả lông. Bill chất thêm củi rồi châm tẩu thuốc.

“Tôi nghĩ anh đang lo nghĩ quá đấy thôi.” Henry nói.

“Henry...” Bill ngậm tẩu, trầm ngâm một lát rồi tiếp lời. “Henry ạ, rõ ràng là từ xưa tới giờ thằng cha này vẫn may mắn hơn chúng ta.”

Bill ám chỉ kẻ thứ ba bằng cách gõ ngón cái xuống cổ hòm họ đang ngồi cạnh. “Anh với tôi, Henry ạ, khi bọn mình toi mạng, đủ đá đập mộ để ngăn bọn chó xông vào xơi tái đã là may mắn.”

“Nhưng bọn mình không còn ai thân thích, cũng chẳng có tiền bạc, của nả như hần,” Henry nói lại, “mình thì lấy đầu ra tiền để chi trả cho chuyện đưa đám xa xôi cách trở thế này?”

“Tôi luôn băn khoăn, Henry ạ, sao một gã thế này, đường đường là lãnh chúa hay chức tước gì đó ở quê hương hần, chẳng bao giờ phải lo lắng tới miếng cơm

manh áo, lại lang thang tới nơi quái quỷ tận cùng nhân thế này? Tôi thực không tài nào lí giải được.”

“Hắn có thể sống tới già khú để nếu cứ an phận ở nhà ấy chứ.” Henry đồng tình.

Bill mở miệng toan nói gì nhưng lại thôi. Thay vào đó, anh trở vào màn đêm dày đặc tứ bề. Chẳng thể nhìn ra cái gì trong đêm đen sâu thẳm đó, ngoài một đôi mắt rực tựa than hồng. Henry hất đầu về phía cặp mắt thứ hai, rồi thứ ba. Vòng vây những cặp mắt lấp lánh cứ tiến sát trại họ. Thỉnh thoảng, có cặp mắt di chuyển, hoặc biến mất rồi lại hiện ra ngay sau đó.

Bầy chó ngày càng hoảng loạn, trong cơn sợ hãi đột ngột dâng trào, chúng chồm lên nhau, chen lấn đến gần ngọn lửa, co rúm và trườn sát chân hai người đàn ông. Trong cơn hỗn chiến, một con chó ngã ngửa vào lửa, rú lên đau đớn và khiếp hãi, mùi lông cháy khét lẹt không khí. Sự hỗn loạn khiến vòng vây mắt xáo động giãy lắt, thậm chí là quây sát thêm chút nữa, nhưng lại bất động khi lũ chó lắng xuống.

“Henry này, ta lại còn hết đạn, thật xúi quẩy.”

Bill đã hút xong tẩu thuốc, giúp bạn đồng hành trái ổ bằng chân và lòng thú lên đám cành vên sam anh đã xếp trên tuyết trước bữa tối.